TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**07**/2021/QĐST -DS	*TH, ngày 14tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Nguyên đơn ông Phùng Viết N và đại diện theo ủy quyền chị Phùng Thị T1 trình bày: Năm 2005 gia đình ông N được Ủy ban nhân dân thành phố TH cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 623475 ngày 28/6/2005 mang tên hộ ông Phùng Viết N và bà Nguyễn Thị V. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi rõ thửa đất được quyền sử dụng thửa số 25, tờ bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất tháng 8 năm 2025, nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Đến năm 2008 gia đình anh Phạm Văn T cũng được Ủy bạn nhân dân thành phố TH cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 972604 ngày 29/5/2008 mang tên Phạm Văn T và Trần Thị Hải Y. Tại giấy chứng nhận quyền sử đụng đất cũng ghi thửa số 25, tờ bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đất tháng 8 năm 2027, nhận quyền sử dụng do chuyển nhượng. Ông N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T và chị Y trả lại quyền sử dụng đối với thửa đất mà gia đình ông đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận Quyền sử đụng dất.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Ngày 14/11/2005 gia đình anh có nhận chuyển nhượng 03 thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị N1 và ông Nguyễn Anh L gồm các thửa 36 diện tích 51m^2 , thửa 38 diện tích 35,1m^2 và thửa đất số 25, bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2 . Riêng thửa đất số 25, bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2 tại thời điểm mua bán thì bà N1 chưa được cấp bìa đỏ, nhưng bà N1 nói sẽ làm thủ tục xin cấp bìa đỏ và giao cho anh làm thủ tục chuyển quyền. Đến ngày 24/3/2008 bà N1 đã giao bìa đỏ cho anh và ký hợp đồng chuyển nhượng, ngày 29/5/2008 Ủy ban nhân dân thành phố TH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 972604 mang tên vợ chồng anh đối với thửa đất số 25, bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2. Những giấy tờ mua bán do chính bà N1 viết, bà N1 và ông L ký toàn bộ giấy tờ giao đất và nhận tiền của anh cả ba thửa đất. Sau đó gia đình anh đã làm đơn xin phép xây tường rào bằng đá bao quanh một phần thửa đất và đổ đất san bằng thửa đất để trồng cây ăn quả, cây cảnh và rau ăn. Nay ông N khởi kiện, anh

đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Năm 1999 gia đình bà được UBND thành phố TH cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Q724429 ngày 10/10/1999 diện tích 1.457,5m^2 đất gồm các thửa 26, 36 và 38 tờ bản đồ 29 và thửa 165 tờ bản đồ 44 và thửa 42 tờ bản đồ 46. Năm 2006 gia đình bà chuyển nhượng cho anh Phạm Văn T 02 thửa đất số 36 và thửa số 38 tờ bản đồ 20 chứ bà không chuyển nhượng cho anh T thửa số 25 tờ bản đồ 20 và trong giấy CNQSD đất của bà cũng không có thửa này.

Quá trình giải quyết vụ án:

Tại bản án sơ thẩm số: 27/2015/DSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã Quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Viết N về việc khởi kiện Tranh chấp quyền sử dụng đất đối với anh Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hải Y. Công nhận quyền sử dụng hợp pháp cho gia đình ông Phùng Viết N đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 20, diện tích 101,2m^2 được Ủy ban nhân dân thành phố TH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 623475 ngày 28/6/2005 mang tên hộ ông Phùng Viết N và bà Nguyễn Thị V. Buộc anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y phải trả lại cho gia đình ông Phùng Viết N thửa đất số 25, tờ bản đồ số 20 có diện tích 101,2m2 tại tổ 12, phường Gia Sàng, thành phố TH, tỉnh TH. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 972604 do UBND thành phố TH cấp ngày 29/5/2008 mang tên ông Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 592818 do UBND thành phố TH cấp ngày 14/5/2007 mang tên Nguyễn Thị N1 và Nguyễn Anh L.

Buộc ông Phùng Viết N phải thanh toán cho anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y giá trị tường rào xây trên đất và giá trị san lấp mặt bằng trên thửa đất số 25, tờ bản đồ địa chính số 20 là 45.066.500đ.

Buộc anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y phải có nghĩa vụ thu hoạch toàn bộ cây, hoa mầu trồng trên thửa đất số 25, tờ bản đồ địa chính số 20 để trả lại mặt bằng cho gia đình ông Phùng Viết N.

4. Về án phí:

4.1. Anh T phải nộp 268.180đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4.2. Ông Phùng Viết N phải nộp 2.253.325đ án phí DSST (được trừ số tiền tạm ứng đã nộp 200.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001423 ngày 13/1/2011).

4.3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nguyên tiền tạm ứng án phí là 200.000đ, biên lai thu số 0003291 ngày 13/4/2015.

4.4. Hoàn trả cho anh Phạm Văn T tiền tạm ứng án phí là 200.000đ, biên lai thu số 0003378 ngày 14/5/2015.

Tại bản án phúc thẩm số 71/2015/DS – PT ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh TH đã quyết định sửa một phần bản án dân sự sơ thẩmsố: 27/2015/DSST, ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TH: " Đình chỉ yêu cầu giải quyết

tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng thửa đất số 25 tờ bản đồ địa chính số 20 có diện tích 101,2m^2 giữa bà N1và anh T. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 đơn đề ngày 06/01/2015 và hoàn trả cho anh Phạm Văn T đơn đề ngày 14/5/2015 và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho bà N1 và anh T. Nếu có yêu cầu thì anh T và bà N1 có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác".

Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH đã thi hành bản án dân sự phúc thẩm số 71/2015/DS – PT ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh TH:

* Các khoản thi hành theo đơn yêu cầu: Ngày 22/02/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH đã ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 62/QĐ-CCTHA cho thi hành án khoản:

Ông Phùng Viết N thanh toán cho anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y, địa chỉ: Tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH số tiền 45.066.500đ *(Bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng)*. Ngày 19/4/2017 đã thi hành xong, Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH đã trả số tiền trên cho anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y.

Buộc anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y phải trả lại cho gia đình ông Phùng Viết N thửa số 25, tờ bản đồ số 20 có diện tích 101,2m^2 tại tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH. Ngày 10/4/2017 đã tổ chức giao thửa đất trên cho bà Phùng Thị T1 (con gái được thừa kế của ông Phùng Viết N)

* Các khoản chủ động thi hành án:

Ngày 20/01/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH ra Quyết định thi hành án chủ động số 876/QĐ-CCTHA cho thi hành khoản án phí 2.253.325đ đối với ông Phùng Viết N, khoản án phí 268.180đ đối với ông Phạm Văn T. Ngày 17/02/2016 đã thi hành xong.

Ngày 25/01/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH ra Quyết định thi hành án chủ động số 877/QĐ-CCTHA cho thi hành khoản hoàn trả bà Nguyễn Thị Nguyên 200.000đ và ngày 16/02/2016 đã trả cho bà Nguyên, hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 200.000đ và ngày 16/02/2016 kết chuyển sang tiền án phí cho ông T.

Ngày 26/7/2018 anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Hải Y có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 15/2020/DS-GĐT ngày 10/4/2020 Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao nhận định: Quá trình giải quyết vụ án, bà N1 có yêu cầu độc lập đề nghị hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và anh T. Anh T có yêu cầu phản tố đề nghị nếu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà N1phải có trách nhiệm trả cho anh T 400.000.000 đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu độc lập của bà N1 và yêu cầu phản tố của anh T. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 24/12/2015 bà Nguyên và anh T rút yêu cầu. Tuy nhiên để giải quyết yêu cầu khởi kiện đòi lại đất của ông N đối với anh T thì Tòa án cấp cơ sở và Tòa án cấp phúc thẩm phải xem xét giá trị pháp lý của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đụng đất giữa bà Nguyễn Thị N1 và anh Phạm Văn T.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa cấp phúc thẩm tách yêu cầu giải quyết về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà N1 và anh T để giải quyết bằng vụ án khác sau vụ án đòi lại đất là không giải quyết triệt để vụ án. Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã Quyết định hủy toàn bộ bản án số 71/2015/DSPT ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh TH và hủy bản án số 27/2015/DSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TH giao lại cho Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố TH thụ lý vụ án. Quá trình xác minh được biết ông Phùng Viết N đã chết vào ngày 01/02/2016. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông N bao gồm (bà Phùng Thị T1, ông Phùng Viết C, ông Phùng Viết T (đã chết năm 2009) có 02 người con: Phùng Thị Mai H và Phùng Dương Khánh C1, bà Phùng Thị M, bà Phùng Thị T2, bà Phùng Thị T3, sinh năm 1954- Địa chỉ: Tổ Y, phường C, thành phố TH và ông Phùng Viết M2)

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý và không có ý kiến gì về nội dung vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

* Nguyên đơn: Ông Phùng Viết N, sinh năm 1926 – Địa chỉ: Tổ Z (nay là tổ N), phường G, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Tổ Q (nay là tổ Ư), phường G, thành phố TH

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N1 và ông Nguyễn Anh L – cùng địa chỉ: Tổ S (nay là tổ F), phường G, thành phố TH

2. Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Tổ D (nay là tổ B), phường G, thành phố TH

3. Chị Phùng Thị T1, sinh năm 1968 - Địa chỉ: 140/4C P, phường M, quận P, thành phố H

4. Ông Phùng Viết C, sinh năm 1957 – Địa chỉ: Tổ K, phường G, thành phố TH

5. Phùng Viết T2, sinh năm 1959 (đã chết năm 2009) có 02 người con:

5.1. Phùng Thị Mai H, sinh năm 1989 - Địa chỉ: Tổ K, phường G, thành phố TH

5.2. Phùng Dương Khánh C2, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ K, phường G, thành phố TH

6. Bà Phùng Thị M, sinh năm 1962 - Địa chỉ: Tổ O, phường G, thành phố TH

7. Bà Phùng Thị T3, sinh năm 1965 - Địa chỉ: Nhà D4 TT18 khu đô thị V, quận H, thành phố H

8. Bà Phùng Thị T4, sinh năm 1954 – Địa chỉ: Tổ K, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

9. Ông Phùng Viết M2, sinh năm 1971 - Địa chỉ: Tổ N, phường G, thành phố TH

10. Ủy ban nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

+ Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn được nhận lại các tài liệu, chứng cứ gốc đã nộp cho Tòa án nếu có yêu cầu và được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến phần nghĩa vụ đã phải thi hành án đối với nguyên đơn.

+ Về án phí: Đã thi hành theo Quyết định số: 876/QĐ-CCTHA, Quyết định số 877/QĐ-CCTHA và Quyết định số: 878/QĐ-CCTHA ngày 25/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo,Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TH;*
- *VKSND tỉnh TH;*
- *VKSND thành phố TH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Trương Thị Thanh Trúc